

KT3-03965AMT5/1
(MT.2025.03701/1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/06/2025
Trang/ Page 01 / 02

- Tên mẫu
Name of sample : **NTM - NƯỚC THẢI SAU ĐÁNH ĐỒNG CAO SU BẰNG BIOHEVA PLUS**
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 21h00 - 20/06/2025
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 2 L;
Unit/sample: 2 L;
- Dụng cụ chứa: hũ nhựa;
Container: plastic jar;
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/06/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 21/06/2025 – 30/06/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HAI MY**
Số 50 Đường 20, Khu phố 2, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB


Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB




Phan Thành Trung





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 641 Lê Hồng Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam 641 Lê Hồng Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam 641 Lê Hồng Phong, Dist. 5, HCMC, Vietnam

KT3-03965AMT5/1
(MT.2025.03701/1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/06/2025
Trang/ Page 02 / 02

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1	Nhu cầu oxy sinh hóa sau 5 ngày (BOD ₅) ⁽¹⁾ Biochemical oxygen demand (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	2,89 x 10 ³
7.2	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ⁽¹⁾ Chemical oxygen demand (COD)	mg/L	SMEWW 5220D:2023	7,34 x 10 ³
7.3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽¹⁾ Total suspended solids content	mg/L	SMEWW 2540D:2023	119
7.4	Hàm lượng nitơ tổng ⁽¹⁾ Total nitrogen content	mg/L	TCVN 6638:2000	415
7.5	Hàm lượng amonium (NH ₄ ⁺) ⁽¹⁾ Amonium content	mg/L	TCVN 5988:1995	280
7.6	Tổng phospho (P) ⁽¹⁾ Total phosphorus content	mg/L	US EPA 200.7	224

Ghi chú/ Notice:

(1): Các chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS 078./ The characteristics are based on VIMCERTS 078 certificate.

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 0 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 0 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-03965AMT5/2
(MT.2025.03701/2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/06/2025
Trang/ Page 01 / 02

- Tên mẫu
Name of sample : NTP - NƯỚC THẢI SAU ĐÁNH ĐỒNG CAO SU BẰNG BIOHEVA PLUS
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 21h00 - 20/06/2025
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 2 L;
Unit/sample: 2 L;
- Dụng cụ chứa: hũ nhựa;
Container: plastic jar;
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/06/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 21/06/2025 – 30/06/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HAI MY
Số 50 Đường 20, Khu phố 2, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 0 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Tho Da City, HCMC, Vietnam 0 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-03965AMT5/2
(MT.2025.03701/2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/06/2025
Trang/ Page 02 / 02

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Nhu cầu oxy sinh hóa sau 5 ngày (BOD ₅) ⁽¹⁾ Biochemical oxygen demand (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	2,53 x 10 ³	-
7.2	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ⁽¹⁾ Chemical oxygen demand (COD)	mg/L	SMEWW 5220D:2023	6,39 x 10 ³	-
7.3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽¹⁾ Total suspended solids content	mg/L	SMEWW 2540D:2023	61,1	-
7.4	Hàm lượng nitơ tổng ⁽¹⁾ Total nitrogen content	mg/L	TCVN 6638:2000	284	-
7.5	Hàm lượng amonium (NH ₄ ⁺) ⁽¹⁾ Amonium content	mg/L	TCVN 5988:1995	168	-
7.6	Tổng phospho (P) ⁽¹⁾ Total phosphorus content	mg/L	US EPA 200.7	154	-

Ghi chú/ Notice:

⁽¹⁾: Các chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS 078./ The characteristics are based on VIMCERTS 078 certificate.

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

3

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

